MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SỬ DỤNG CHỨNG CỨ TRONG HỎI CUNG BỊ CAN PHẠM TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN*

Trong điều tra tội phạm nói chung, điều tra tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng, chứng cứ đóng vai trò rất quan trọng, làm căn cứ cho việc làm rõ và chứng minh tội phạm và người phạm tội. Vì vậy, việc phát hiện, thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ xuyên suốt quá trình điều tra luôn được Cơ quan điều tra (CQĐT) coi trọng và tiến hành theo đúng quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Trong phạm vi bài viết, tác giả đưa ra một số vấn đề lý luận về việc sử dụng chứng cứ hỏi cung bị can phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Điều tra viên.

Từ khóa: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hỏi cung bị can, Cơ quan điều tra, Điều tra viên.

Ngày nhận bài: 22/9/2020; Biên tập xong: 29/9/2020; Duyệt đăng: 02/10/2020.

Evidence plays a vital role as a basis for clarifying and proving crimes and offenders in criminal investigation generally, fraudulent appropriation of property investigation particularly. Therefore, evidence detecting, collecting, evaluating and using in the investigation process is highly appreciated and carried out in accordance with the Criminal Procedure Code by the Investigation Agencies. Within the paper, the author proposes several theoretical issues on using evidence in interrogating suspect of the crime of fraudulent appropriation of property for Investigators.

Keywords: Crime of fraudulent appropriation of property, suspect interrogation, Investigation Agencies, Investigators.

Chứng cứ được quy định tại Điều 86 BLTTHS năm 2015: "*Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án*".

Trong điều tra vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chứng cứ cũng được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, liên quan đến vụ án và được thu thập theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Khoản 1 Điều 87 BLTTHS năm 2015 quy định:

"Chứng cứ được thu thập, xác định từ các nguồn:

a) Vật chứng;

b) Lời khai, lời trình bày;

c) Dữ liệu điện tử;

d) Kết luận giám định, định giá tài sản;

đ) Biên bản trong hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;

e) Kết quả thực hiện ủy thác tư pháp và hợp tác quốc tế khác;

g) Các tài liệu, đồ vật khác."

Với 3 thuộc tính vàng là *"khách quan, liên quan và hợp pháp"*, chứng cứ trở thành một trong những công cụ hữu hiệu, là cơ sở khoa học, có giá trị pháp lý vững chắc cho các Điều tra viên trong việc thực hiện có hiệu quả các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt là biện pháp hỏi cung bị can trong điều tra tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề *"sử dụng chứng cứ trong hỏi cung bị can phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* đã được các nhà khoa học, những người làm công tác nghiên cứu đặc biệt quan tâm, xây dựng phát triển hệ thống lý luận về vấn đề này trên cơ sở hệ thống lý thuyết, thực tiễn đã có về chứng cứ, hỏi cung bị can, điều tra tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản…

Sử dụng chứng cứ trong quá trình hỏi cung là việc Điều tra viên (ĐTV) lựa chọn và đưa ra những chứng cứ đã thu thập được chứng minh hành vi phạm tội của bị can, buộc bị can phải thừa nhận, từ đó có thái độ thành khẩn khai báo. Như vậy, bản chất của sử dụng chứng cứ trong hỏi cung bị can là việc ĐTV chủ động đưa ra các thông tin, tư liệu, đồ vật đã thu thập được để tác động mạnh mẽ vào tư tưởng, tâm lý của bị can, buộc bị

** Trung tá, Tiến sĩ, Viện Khoa học Cảnh sát - Học viện Cảnh sát nhân dân*

can phải khai báo đầy đủ, đúng sự thật về vụ án, từ đó khai thác mở rộng ra những vấn đề khác có liên quan. Ngoài ra, cũng có những tình huống bị can khai sai, thiếu do nhầm lẫn thì việc sử dụng chứng cứ trong hỏi cung bị can (HCBC) có tác dụng giúp bị can nhớ lại chính xác những tình tiết có liên quan đến vụ án, hướng tới sự thật của vụ án, đồng thời là cơ sở để phát hiện đánh giá và củng cố những chứng cứ, tài liệu khác.

Với mục đích, ý nghĩa đó, thông qua quá trình thực hiện, cho thấy việc sử dụng chứng cứ trong hỏi cung bị can phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có các đặc điểm cụ thể sau:

Thứ nhất, hoạt động sử dụng chứng cứ trong hỏi cung bị can phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản mang tính trí tuệ cao của Điều tra viên

Một vấn đề được khẳng định rõ ràng trong lý luận và được chứng minh bằng thực tiễn: Hoạt động sử dụng chứng cứ trong hỏi cung bị can phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một hoạt động mang tính trí tuệ cao của ĐTV, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với quá trình điều tra mở rộng, làm rõ các tình tiết có liên quan trong vụ án, thu thập đầy đủ những nội dung cần phải chứng minh được quy định tại Điều 85 BLTTHS năm 2015.

Hỏi cung bị can là một cuộc *"đấu trí"* mang tính chuyên môn, trình độ nghiệp vụ, khả năng nắm bắt tâm lý cao của ĐTV với bị can. Do đó, việc sử dụng chứng cứ trong HCBC cũng là một trong những hoạt động rõ nét thể hiện nghệ thuật nghiệp vụ cao của ĐTV. Đặc biệt, đối với HCBC phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, một trong những nội dung có ý nghĩa quan trong cần phải làm rõ là về *"ý thức chiếm đoạt tài sản"* của bị can - một vấn đề bị can rất thuận lợi trong việc khai báo gian dối, khai báo không hết, thậm chí không khai báo và bằng mọi cách để chối tội hoặc khai báo để hướng theo tội danh khác nhẹ hơn. Vì vậy, điều này buộc các ĐTV phải tính toán, cân nhắc, lựa chọn sử dụng chứng cứ đã có để chứng minh, đấu tranh đối với bị can, trong đó phải xác định được ý thức chiếm đoạt tài sản của bị can bằng các chứng cứ đã có, từ đó bị can mới khai báo đúng về hành vi phạm tội của mình. Để làm được những điều trên đòi hỏi trí tuệ, kỹ năng nghiệp vụ rất cao của ĐTV. Bên cạnh đó, tâm lý bị can thường có những diễn biến phức tạp mà không phải ai cũng nắm bắt được, điều này càng đòi hỏi ở ĐTV những phương pháp, thủ thuật tác động phù hợp để xuất hiện các hiện tượng tâm lý thuận lợi của bị can khi ĐTV sử dụng chứng cứ. Tất cả những điều này đặt ra yêu cầu cho ĐTV phải thực hiện một cách thuần thục, khéo léo, không để bị can phát hiện sơ hở để có thể có những hành vi bất lợi cho cuộc hỏi cung.

Thứ hai, sử dụng chứng cứ trong hỏi cung bị can phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một hoạt động mang tính khoa học

Chứng cứ là những gì có thật, là những phản ánh thật nhất về thông tin tội phạm và người phạm tội. Chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục luật định và được pháp luật công nhận để chứng minh sự thật của vụ án. Mọi đồ vật, tài liệu… đã được xác định là chứng cứ, được sử dụng đưa ra để chứng minh tội phạm và người phạm tội thì chắc chắn đã được đảm bảo đầy đủ cả ba thuộc tính là tính khách quan, tính liên quan và tính hợp pháp. Ba thuộc tính này đã thể hiện rõ bản chất khoa học của chứng cứ, khẳng định chứng cứ là công cụ khoa học và tin cậy nhất để các ĐTV sử dụng trong các hoạt động điều tra để chứng minh tội phạm. Đặc biệt, thuộc tính khách quan thể hiện chứng cứ được thu thập khách quan, có sự kiểm chứng tính chính xác, khách quan, logic một cách chặt chẽ, bằng nhiều phương pháp khác nhau và có mối quan hệ biện chứng, thống nhất với nhau.

HCBC phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản không chỉ là một cuộc hỏi đáp đơn thuần mà đó chính là một cuộc đấu trí giữa ĐTV với người đang có xu hướng che giấu hành vi phạm tội. Nhiều đối tượng phạm tội là những người có kiến thức nhất định, trong giao tiếp luôn có những lý lẽ sắc sảo. Do vậy, nếu không có các chứng cứ là những vật chất phản ánh rõ ràng về sự thật và sử dụng chúng một cách khoa học, logic thì rất khó để hoạt động hỏi cung đạt hiệu quả cao. Như vậy, sử dụng chứng cứ trong HCBC đòi hỏi ĐTV phải dùng tư duy khoa học, dựa trên những dẫn chứng, lý lẽ khoa học và theo một trình tự logic. Điều đó đã tạo nên đặc điểm về tính khoa học của chiến thuật sử dụng chứng cứ trong HCBC

phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Thứ ba, sử dụng chứng cứ trong hỏi cung bị can phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một hoạt động mang tính chiến thuật nghiệp vụ cao

Đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản và một số tội phạm kinh tế khác, việc xác định hiện trường của vụ án và tiến hành thu thập chứng cứ tại hiện trường gặp nhiều khó khăn. Bởi vậy, trong quá trình điều tra vụ án lừa đảo, hoạt động thu thập, sử dụng chứng cứ bị hạn chế rất nhiều, thường được tập trung ở một số nguồn, như lời khai của người bị hại, người làm chứng hoặc các loại giấy tờ, tài liệu, dữ liệu điện tử phản ánh đối tượng có sự liên hệ với người bị hại. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các thông tin này không phản ánh rõ nét về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhất là chứng cứ xác định ý định chiếm đoạt tài sản của bị can xuất hiện từ khi nào.

Trong khi đó, sử dụng chứng cứ trong HCBC phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là cách thức, phương pháp mà ĐTV đưa ra những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được về vụ án để xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình hỏi cung bị can. Do đó, đối với từng tình huống cụ thể với những nhân thân, thái độ khác nhau của bị can và đặc tính của chứng cứ trong tay ĐTV, ĐTV sẽ có sự tính toán khác nhau để đưa ra các loại chứng cứ phù hợp theo cách phù hợp nhất. Trong quá trình sử dụng chứng cứ, ĐTV phải có sự tính toán cụ thể, chi tiết theo một trình tự nhất định, từ chứng cứ giá trị chứng minh thấp đến giá trị chứng minh cao nhất. Những chứng cứ được sử dụng có thể chứng minh được một hay một số tình tiết nào đó của vụ án, theo mức độ sâu sắc dần sẽ làm cho bị can suy nghĩ là hành vi phạm tội của mình đã bị bại lộ thực sự, có chối cãi cũng vô ích, thậm chí đẩy mình vào tình huống bất lợi hơn, từ đó khai nhận hành vi phạm tội của mình. Khi sử dụng chiến thuật này, các chứng cứ được đưa ra sẽ tấn công dồn dập vào thái độ không hợp tác như từ chối khai báo, khai báo gian dối của bị can và buộc bị can phải khai nhận. Bị can có thể phủ nhận ở chứng cứ ban đầu nhưng không thể chối cãi khi ĐTV có thể liên tục đưa ra những chứng cứ mạnh hơn. Trong trường hợp bị can thành khẩn khai báo nhưng bị quên hoặc nhầm lẫn thì từ những chi tiết nhỏ, đơn giản nhất sẽ có thể gợi nhớ lại cho bị can, giúp bị can nhớ lại và trình bày chính xác nội dung sự việc.

Bên cạnh đó, trong nhiều trường hợp phát sinh, ĐTV sử dụng chiến thuật bất ngờ sử dụng một chứng cứ có giá trị cao nhất có liên quan trực tiếp đến tình tiết mà ĐTV đang cần khai thác, khiến bị can thay đổi thái độ khai báo ngoan cố sang khai nhận trung thực và đầy đủ. Đây được xem như đòn đột phá mạnh mẽ nhất buộc bị can phải nhanh chóng khai nhận mọi hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đưa chứng cứ có giá trị cao nhất ra sử dụng, ĐTV phải xác định đúng tình huống để khi thực hiện, chứng cứ này phải đủ sức gây tác động mạnh đến tâm lý của bị can khiến họ có thái độ khai báo đúng mực. Nếu xét thấy các chứng cứ mình có chưa đủ mạnh để khuất phục bị can thì ĐTV phải chọn chiến thuật hỏi cung khác hoặc kết hợp với các chiến thuật hỏi cung khác để làm rõ mục tiêu chính.

Như vậy, với các đặc điểm về hoạt động sử dụng chứng cứ trong HCBC phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản cho thấy, các ĐTV phải nhận thức đúng đắn về hoạt động này, đây là yêu cầu cần thiết giúp cho các ĐTV nắm chắc cơ sở lý luận để có hoạt động đúng đắn khi áp dụng chiến thuật này trong thực tiễn. Việc sử dụng chứng cứ trong HCBC phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đòi hỏi ĐTV phải vừa nắm vững về chiến thuật, vừa linh hoạt, sáng tạo, khéo léo để dùng các thủ thuật một cách phù hợp, có hiệu quả./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Cảnh sát nhân dân (2006), *Giáo trình chiến thuật điều tra hình sự. Tập 1.*
2. Học viện Cảnh sát nhân dân (2002), *Giáo trình phương pháp điều tra các loại tội phạm cụ thể. Tập 2*
3. Trần Nguyên Quân (2012), *Sử dụng chứng cứ hỏi cung bị can trong điều tra vụ án hình sự ở Việt Nam.*
4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, NXB Chính trị Quốc gia sự thật;*
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Bộ luật tố tụng hình sự, NXB Chính trị Quốc gia sự thật.*